

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

151

C. Châu

Môn học: Nghe thương mại (22435403)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	02	Ái	9,1	7,8	8,3	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	02	Anh	10,0	9,9	9,9	
3	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E	02	Bích	8,0	9,4	8,8	
4	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	02	Châu	6,5	6,8	6,7	
5	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F	02	Đào	9,3	8,4	8,8	
6	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	02	Dung	10,0	8,8	9,3	
7	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	02	Duy	8,6	6,5	7,3	
8	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	02	Hằng	6,4	4,6	5,3	
9	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	02	Huyền	9,8	6,7	7,9	
10	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc Loan	29/05/2004	CCQ2224E	02	Loan	9,7	9,4	9,5	
11	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	02	Ngân	8,3	7,0	7,5	
12	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	02	Ngọc	9,2	8,7	8,9	
13	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	02	Nhan	9,8	9,5	9,6	
14	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	02	Nhi	8,3	9,5	9,0	
15	2123240032	Lê Thị Tố Như	10/07/2005	CCQ2324B	02	Như	8,7	7,4	7,9	
16	2123240037	Hà Thị Thuý Tân	25/07/2005	CCQ2324B	02	Tân	8,7	8,4	8,5	
17	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B	02	Thành	9,0	9,2	9,1	
18	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B	02	Thi	8,0	8,3	8,2	
19	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B	02	Thương	6,5	5,4	5,8	
20	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	02	Thủy	7,6	8,5	8,1	
21	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	02	Thủy	7,5	7,1	7,3	
22	2123240054	Phạm Thị Thùy Trang	20/09/2005	CCQ2324B	02	Trang	8,6	7,1	7,7	
23	2123240034	Nguyễn Bảo Trung	10/01/2004	CCQ2324B			0,0			Cấm thi
24	2123240058	Nguyễn Vũ Trường	30/04/1999	CCQ2324B	02	Trường	7,6	7,0	7,2	
25	2123240036	Hồ Lê Mỹ Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	02	Uyên	8,6	7,9	8,2	
26	2123240049	Đoàn Thị Bích Vân	19/03/2005	CCQ2324B	02	Vân	7,7	7,3	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

152

C.Thảo

Môn học: Nghe thương mại (22435404)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1: Cán bộ coi thi 2: G.Viên chấm thi 1: G.Viên chấm thi 2:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	02		9,0	9,2	9,1	
2	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D			0,0	Cấm thi		
3	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	02		7,2	7,6	7,4	
4	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	02		9,1	8,8	8,9	
5	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	02		9,3	9,9	9,7	
6	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	02		7,4	9,2	8,5	
7	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	02		6,7	8,3	7,7	
8	2123240096	Trình Nguyễn Thuý Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	02		9,6	9,2	9,4	
9	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	02		7,6	9,7	8,9	
10	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	02		9,3	8,6	8,9	
11	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	02		6,0	7,3	6,8	
12	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	02		8,3	9,6	9,1	
13	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	02		7,3	8,7	8,1	
14	2123240115	Lưu Thị Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	02		9,0	8,2	8,5	
15	2123240122	Trần Văn Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	02		9,1	8,7	8,9	
16	2123240093	Lý Thị Sua	18/06/2004	CCQ2324D	02		9,5	7,0	8,0	
17	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D	02		5,2	9,2	7,6	
18	2123240094	Trần Nguyễn Nhật Tân	24/09/2004	CCQ2324D	02		8,3	9,5	9,0	
19	2123240139	Trần Thị Phương Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	02		8,0	8,8	8,5	
20	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/11/2004	CCQ2324D	02		9,5	9,9	9,7	
21	2123240109	Nguyễn Thu Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	02		7,5	8,9	8,3	
22	2123240118	Lê Minh Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	02		5,8	8,8	7,6	
23	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	02		6,6	6,5	6,5	
24	2123240092	Phan Thị Hoài Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	02		7,2	8,4	7,9	
25	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D	02		8,6	10,0	9,4	
26	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	02		8,7	9,8	9,4	
27	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	02		5,0	8,3	7,0	